



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT – GMD

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

Vùng giá hỗ trợ: 30-33
Vùng giá kháng cự: 35-39

Ngày phân tích :30/05/2013

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán	GMD
Giá ngày 30/05/2013	33,200
Giá thấp nhất 52 tuần	15,200
Giá cao nhất 52 tuần	39,400
Khối lượng trung bình 10 ngày	439,979
Khối lượng CPLH (triệu)	112.731
Giá trị vốn hóa thị trường (triệu)	3,742,659

CƠ CẤU SỞ HỮU

Deutsche Bank AG London	5.7%
Deutsche Bank AG&Deutsche Asset Management	5.2%
Cổ đông nước ngoài	24.6%
Cổ đông khác	64.5%

CHỈ SỐ CƠ BẢN

EPS	948
P/E	24
E/P	4%
BV (đồng)	40,143
ROE	2%
ROA	2%
Beta	1.44
Giá trị nội tại (đồng)	81,740

ĐỒ THỊ GIÁ



NHÓM CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Tỷ số khả năng thanh toán (lần)	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
Tỷ số thanh toán hiện thời	1.86	2.29	1.88	2.53
Tỷ số thanh toán nhanh	1.79	2.21	1.81	2.45
Tỷ số thanh toán tổng quát	2.89	3.11	2.85	3.08
Tỷ số cơ cấu tài chính (%)	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
Tỷ số tài sản đảm bảo Nợ /VCSH	53%	47%	54%	48%
Tỷ số tài sản ngắn hạn / Tổng TS	37%	37%	40%	39%
Tỷ số nợ = Tổng nợ/ Tổng tài sản	35%	32%	35%	32%
Tỷ số VCSH/ Tổng nguồn vốn	65%	68%	65%	68%
Tỷ số hoạt động	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	27	24	6.5	5.2
Số ngày vòng quay hàng tồn kho (ngày)	13	15	14	17
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	3	2	1	0.4
Số ngày vòng quay các khoản phải thu (ngày)	134	165	135	202
Vòng quay các khoản phải trả (vòng)	2	2	0.6	0.5
Số ngày vòng quay các khoản phải trả (ngày)	168	165	141	181
Tỷ số khả năng sinh lời (%)	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
Tỷ lệ lãi gộp	16%	18%	13%	14%
ROS (Doanh lợi tiêu thụ)	1%	4%	6%	27%
ROA (Doanh lợi tài sản)	0.2%	2%	1%	2%
ROE (Doanh lợi VCSH)	0.3%	2%	1%	3%
Tỷ số giá thị trường	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
BV (đồng)	38,975	40,143	39,297	40,250
EPS (đồng)	57	948	339	1,300
P/E	309	24	81	27
E/P (%)	0%	4%	1%	4%
Giá trị nội tại (đồng)				81,740
Chỉ tiêu tăng trưởng (%)	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
Tăng trưởng doanh thu	11%	8%	26%	-8%
Tăng trưởng lợi nhuận gộp	-1%	17%	1%	-2%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-93%	679%	5%	289%
Tăng trưởng tổng tài sản	5%	-1%	5%	1%
Tăng trưởng vốn CSH	8%	3%	8%	5%
Chỉ tiêu chi phí (%)	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
Chi phí bán hàng	-0.1%	64%	41%	23%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	31%	15%	41%	9%



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ LIÊN HIỆP VẬN CHUYỂN- GMD

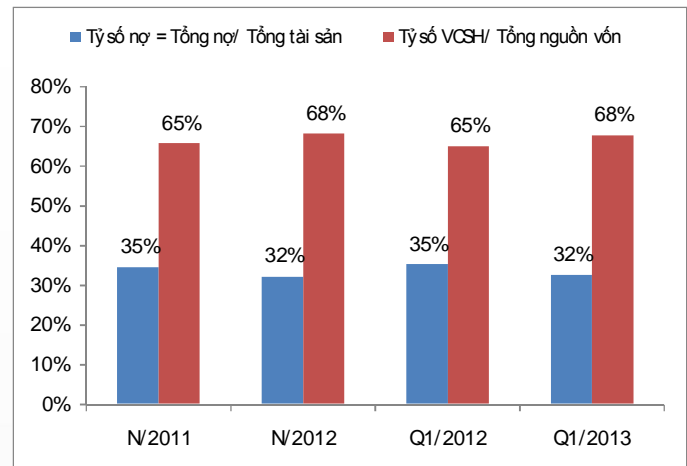
Công ty được thành lập vào tháng 07 năm 1993, tiền thân công ty là doanh nghiệp Nhà Nước thuộc Cục Hàng Hải Việt Nam, là đơn vị đầu tiên trong cả nước được Nhà nước chọn làm thí điểm chuyển thành Công ty cổ phần. Công ty chuyên tổ chức kinh doanh vận tải đa phương thức, vận chuyển container bằng đường thủy nội địa đến Cảng cạn (IDC) và ngược lại, tổ chức xếp dỡ, sang mạn container và tổ chức kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa bằng đường biển và hàng không, kinh doanh khai thác bến bãi container và các dịch vụ có liên quan, ngoài ra công ty còn trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cây cao su và cây công nghiệp tại Campuchia.

Năm 2012, tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, doanh thu đạt 2,576 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2011, và vượt 28% so với kế hoạch 2.000 tỷ đồng, ngoài ra khoản thu nhập khác 153 tỷ đồng, tăng 254%. Năm 2012, công ty có mức sử dụng chi phí tăng cao, cụ thể, chi phí bán hàng 16 tỷ đồng, tăng 68%, chi phí quản lý doanh nghiệp 252 tỷ đồng, tăng 14%, lợi nhuận sau thuế đạt 111 tỷ đồng, tăng 655% so với năm 2011. Năm 2012, công ty chia cổ tức 10% bằng tiền mặt. Kế hoạch năm 2013 với chỉ tiêu 2,300 doanh thu và 500 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế.

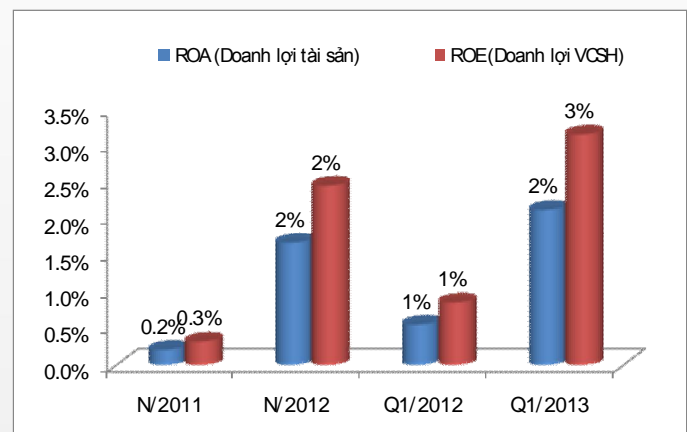
Q1/2013, doanh thu đạt 566 tỷ đồng, giảm nhẹ 8%, Trong kỳ doanh thu từ hoạt động tài chính đạt 186 tỷ đồng, tăng đột biến gấp 3.5 lần so với cùng kỳ Q1/2012, trong kỳ, khoản chi phí đều tăng cao như chi phí tài chính tăng 59%, chi phí bán hàng tăng 13%, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 9% nên kết quả lợi nhuận sau thuế đạt 151 tỷ đồng, tăng mạnh 289% so với cùng kỳ Q1/2012.

Năm 2012, tổng tài sản của công ty đạt 6,748 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu đạt 4,362 tỷ đồng, thay đổi không đáng kể so với năm 2011, tuy nhiên do năm 2012 lợi nhuận của công ty tăng so với năm 2011 nên các tỷ số khả năng sinh lời trên tổng tài sản (ROA) và tỷ số khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đều tăng, cụ thể, năm 2011 chỉ số ROA đạt 0.2 % so với năm 2012 tăng lên 2%, năm 2011 chỉ số ROE đạt 0.3% so với năm

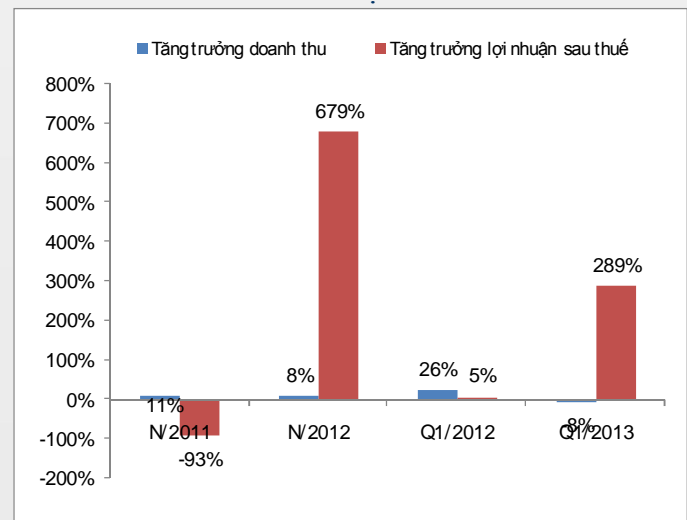
ĐỒ THỊ CƠ CẤU TÀI CHÍNH



ĐỒ THỊ KHẢ NĂNG SINH LỜI



ĐỒ THỊ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU & LỢI NHUẬN





2012 tăng lên 2% cho thấy tình hình kinh doanh của công ty đã được cải thiện, lợi nhuận tăng so với năm 2011, tuy nhiên ROE đạt 3% thấp hơn so với lãi suất ngân hàng, cho thấy công ty sử dụng tài sản cũng như nguồn vốn chưa đạt hiệu quả.

Xét về khả năng thanh toán, năm 2011, tỷ số thanh toán hiện thời đạt 1.86 lần và tỷ số khả năng thanh toán nhanh đạt 1.79 lần so với năm 2012 tỷ số thanh toán hiện thời tăng lên 2.29 lần và tỷ số thanh toán nhanh tăng lên 2.24 lần, cho thấy khả năng thanh toán năm 2012 tốt, QI/2013, tỷ số thanh toán hiện thời đạt 2.53 lần và tỷ số thanh toán nhanh đạt 2.45 lần đạt mức thanh toán tốt, cho thấy lượng tài sản ngắn hạn đủ đảm bảo khả năng thanh toán cho nợ ngắn hạn mà không cần phải thanh lý hàng tồn kho.

Năm 2011, tổng nợ của công ty là 2,374 tỷ đồng, chiếm 56% trên vốn chủ sở hữu so với năm 2012 nợ giảm còn 2,146 tỷ đồng, chiếm 49% trên vốn chủ sở hữu, ta thấy nợ giảm do vay và nợ ngắn hạn 497 tỷ đồng, giảm 27%. QI/2012, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu là 54% so với QI/2013 tỷ lệ này giảm còn 48% ta thấy công ty có quản trị nợ tốt và nợ của công ty thuộc mức sử dụng trung bình.

Tổng nợ trên tổng tài sản qua các năm không có sự thay đổi lớn, tổng nợ năm 2012 chiếm 32% trên tổng tài sản, cho thấy công ty duy trì mức nợ ổn định. Tại QI/2013, tỷ lệ nợ trên tổng tài sản là 32% tương đương so với cùng kỳ QI/2012, xét thấy nợ của công ty đa số là nợ ngắn hạn, tỷ số thanh toán nhanh đạt 2.45 lần cho thấy khả năng thanh toán nợ ngắn hạn được đảm bảo.

Xét về tỷ số hoạt động của công ty, trong 2 năm qua vòng quay hàng tồn kho lớn và khá đều. Năm 2012, vòng quay hàng tồn kho đạt 24 vòng ứng với 15 ngày so với QI/2013 vòng quay hàng tồn kho đạt 5 vòng ứng với 17 ngày và không có sự thay đổi lớn so với QI/2012 là do đặc trưng của ngành vận tải, hàng tồn kho của công ty chủ yếu là các nguyên vật liệu và phụ tùng thay thế để sửa chữa tàu, container...

Kỳ thu tiền của công ty năm 2011 đạt 3 vòng ứng với 134 ngày so với năm 2012 giảm còn 2 vòng ứng với 165 ngày, như vậy năm 2012, công ty quản trị việc thu tiền chưa đạt hiệu quả so với năm 2011. QI/2012, kỳ thu tiền đạt 1 vòng ứng với 135 ngày so với QI/2013 giảm còn 0.4 vòng ứng với 202 ngày như vậy QI/2013 công ty quản trị việc thu hồi công nợ chậm.

Kỳ thanh toán nợ của công ty năm 2012 đạt 2.2 vòng ứng với 165 ngày thay đổi không đáng kể so với năm 2011, cho thấy công tác thanh toán nợ của công ty đều đặn và ổn định. QI/2012, kỳ thu tiền đạt 0.6 vòng ứng với 141 ngày so với QI/2013 giảm còn 0.5 vòng ứng với 181 ngày, như vậy, QI/2013, công ty thanh toán nợ chậm cho khách hàng. Qua kỳ thu tiền và thanh toán nợ ta thấy QI/2013 công tác thu tiền chậm, công ty bị động trong việc thu hồi công nợ.

Năm 2011, EPS đạt 57 đồng/cp so với năm 2012 tăng lên 925 đồng/cp, cho thấy lợi nhuận sinh ra trên mỗi cổ phiếu được cải thiện tốt dần lên. QI/2012 EPS đạt 339 đồng/cp so với QI/2013 tăng mạnh lên 1,300 đồng/cp như vậy cho thấy kết quả kinh doanh của QI/2013 tăng trưởng tốt, lợi nhuận sinh ra trên mỗi cổ phiếu ngày càng gia tăng, số P/E đạt 27, số E/P đạt 4% thấp hơn so với lãi suất ngân hàng đạt 7.5%, giá trị nội tại đạt 81,740 đồng/cp.

Hiện Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo vẫn là công ty liên kết của GMD với tỷ lệ nắm giữ của GMD tại Vĩnh Hảo là 29%, đầu năm 2012, GMD đã bán 24,9% cổ phần Vĩnh Hảo cho Masan. Tháng 02 năm 2013 công ty thành lập công TNHH MOLENBERGNATIE- GEMADEPT VIỆT NAM chuyên cho thuê kho bãi và lưu trữ hàng hóa với vốn điều lệ là 500,000 USD tỷ lệ góp vốn của Gemadept là 49%, cho thấy công ty có những kế hoạch tài chính lành mạnh và rõ ràng. Qua các thông tin tài chính đã phân tích cho thấy năm 2012, GMD có tăng trưởng lợi nhuận được cải thiện, QI/2013 lợi nhuận kinh doanh của công ty đạt mức tăng trưởng vượt trội so với cùng kỳ, khả năng thanh toán tốt, nợ thấp, lợi nhuận sinh ra trên mỗi cổ phiếu ngày càng gia tăng, tuy nhiên các tỷ số khả năng sinh lời vẫn còn thấp, xét về thanh khoản tại QI/2013 ta thấy GMD có khối lượng trung bình 10 ngày đạt 439,979 cp, cho thấy thanh khoản rất tốt, GMD thích hợp với nhà đầu tư ngắn hạn cũng như dài hạn.



KHUYẾN CÁO:

Nội dung báo cáo nhanh mã cổ phiếu là do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng báo cáo này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Bài báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNSC). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối nội dung báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS.

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích – Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam

Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.

Tel: (848) 62556518 – Fax: (848) 62556519

Email: info@chungkhoanphuongnam.com.vn

Website : www.chungkhoanphuongnam.com.vn